| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG PHÚ**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 12/2025/DS-ST<br>Ngày: 17-3-2025<br>V/v Tranh chấp đòi lại tài sản | |

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Trương Thái Ngọc**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà **Trần Thúy Kiều**.

Ông **Lê Hồng Điệp**.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Hà Thị Thu Trân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng*** *tham gia phiên toà:* Ông **Lâm Hoàng Nha** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Viêng Thị Hồng T, sinh năm 2002; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Ông Viêng Hữu Đ, sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Trang C, sinh năm 1963; Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:***

Vào năm 2022, bà Viêng Thị Hồng T mua một chiếc xe mô-tô hiệu Future, màu đen, trị giá 16.800.000 đồng, mang biển số 83XX-XXX.XX tại Doanh nghiệp tư nhân xe máy H có địa chỉ: số Y, đường Z, khóm P, phường Q, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Do là xe đã qua sử dụng, giấy chứng nhận đăng ký xe còn mang tên chủ cũ, khi mua bà Viêng Thị Hồng T và Doanh nghiệp tư nhân xe máy H có làm hợp đồng

mua bán xe, chứ không có làm hợp đồng mua bán giữa bà Viêng Thị Hồng T với chủ sở hữu cũ.

Vào khoảng cuối tháng 06/2023, ông Trang C là người làm thuê cho cha của bà Viêng Thị Hồng T (tên ông Viêng Hữu Đ, cư ngụ cùng địa chỉ với bà Viêng Thị Hồng T) do không có phương tiện đi lại nên bà Viêng Thị Hồng T và cha bà Viêng Thị Hồng T đồng ý cho ông Trang C mượn để làm phương tiện đi lại cho thuận tiện cho việc làm thuê cho cha bà Viêng Thị Hồng T. Khi mượn bà Viêng Thị Hồng T đưa xe, giấy tờ xe và giấy tờ mua bán xe cho ông Trang C dùng đề xuất trình khi tham gia giao thông. Đến khoảng 03/2024 thì ông Trang C không còn làm thuê cho gia đình bà Viêng Thị Hồng T nữa, khi đó bà Viêng Thị Hồng T có đề nghị ông Trang C trả lại xe thì ông Trang C không đồng ý trả lại. Vụ việc sau đó bà Viêng Thị Hồng T có trình báo Công an xã B để được lấy lại xe nhưng tới nay ông Trang C vẫn chưa trả lại xe cho bà Viêng Thị Hồng T.

Nay bà Viêng Thị Hồng T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Trang Cần phải có nghĩa vụ giao trả lại cho bà Viêng Thị Hồng T chiếc xe hiệu Future mang biển số 83XX-XXX.XX cùng giấy đăng ký xe và "giấy mua bán xe" giữa Doanh nghiệp tư nhân xe máy H và bà Viêng Thị Hồng T.

** Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.*

- Căn cước công dân tên Viêng Thị Hồng T (chứng thực);

- Căn cước công dân tên Viêng Hữu Đ (chứng thực);

- Hợp đồng ủy quyền giữa bà Viêng Thị Hồng T với ông Viêng Hữu Đ;

- Đơn đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ.

***Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trang C trình bày:***

Trước đây đã nhiều lần ông Trang C được ông Viêng Hữu Đ (là cha của bà Viêng Thị Hồng T) thuê để bón phân cho ruộng lúa diện tích khoảng 80 công tọa lạc ấp M, xã B, tỉnh Sóc Trăng. Đến thời gian khoảng tháng 4 năm 2023 (cách tính là ngày âm lịch), ông Viêng Hữu Đ thuê ông Trang C để bón phân ruộng từ khi sạ lúa vào tháng 4 năm 2023 đến khi thu hoạch. Giá thỏa thuận là tổng số tiền của 80 công là 8.000.000 đồng trên một vụ lúa. Vụ lúa được tính từ ngày bắt đầu sạ lúa đến khi thu hoạch lúa với thời gian khoảng 04 tháng.

Vào tháng 4 bắt đầu sạ lúa đến tháng 6 của năm 2023, ông Viêng Hữu Đ nghỉ hưu và được hưởng chế độ nên có được một khoảng tiền mua xe cho con gái là Viêng Thị Hồng T. Khi đó, ông Viêng Hữu Đ có ý định bán lại chiếc xe chiếc xe hiệu Future mang biển số 83XX-XXX.XX mà trước đây đã mua từ Doanh nghiệp tư nhân xe máy H. Ông Viêng Hữu Đ cho rằng chiếc xe này chạy bị hao nhớt và có ý định bán lại. Khi đó, ông Trang C cũng có ý định mua xe để làm phương tiện đi lại. Ông Viêng Hữu Đ cũng xác định chiếc xe này có giá là 14.000.000 đồng, tuy nhiên xe bị kêu sên cam nên cần phải thay thế, do đó, ông Viêng Hữu Đ đã bớt thêm 1.000.000 đồng. Hai bên đã thống nhất giá trị bán xe là 13.000.000 đồng. Ông Trang C cũng nghĩ rằng chiếc xe này giao ông Viêng Hữu Đ nên ông Viêng Hữu Đ có quyền mua bán. Khi đó hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói chứ không có văn bản gì.Khoảng tháng 7 năm 2023, ông Viêng Hữu Đ có mượn ông Trang C 1.000.000 đồng. Sau đó, đến khi thu

hoạch lúa xong vào tháng 8 của năm 2023, ông Viêng Hữu Đ cũng không thanh toán tiền thuê là 8.000.000 đồng và ông Trang C cũng nghĩ rằng trừ vào tiền mua xe. Tiếp đến vụ lúa tháng 9 bắt đầu sạ đến thu hoạch gần tết nguyên đán 2024. Cả hai vụ lúa với tổng chi phí là 16.000.000 đồng, ông Viêng Hữu Đ cũng không thanh toán cho ông Trang C. Sau đó, vợ ông Trang C tên Trần Thị Hồng có đến mượn tiền từ ông Viêng Hữu Đ là 4.000.000 đồng và được ông Viêng Hữu Đ đưa số tiền này. Lúc này ông Trang C nghĩ là đã thanh toán cấn trừ giữa số tiền làm công mà ông Viêng Hữu Đ nợ ông Trang C với tiền mà ông Trang C mua xe của ông Viêng Hữu Đ là 13.000.000 đồng xong. Hiện tại ông Trang C đang giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000048 đối với xe mang biển số 83XX-XXX.XX do Công an huyện K cấp ngày 06/01/2015 mang tên chủ xe là Bùi Minh K1. Cùng với giấy mua bán xe của Doanh nghiệp tư nhân xe máy H đứng tên ông Lê Hoàng N với bà Viêng Thị Hồng T ngày 18/11/2022. Qua yêu cầu khởi kiện ông Trang C có ý kiến như sau: Bản thân ông Trang C nghĩ là chiếc xe 83XX-XXX.XX là của ông Viêng Hữu Đ được toàn quyền định đoạt, mua bán nên ông Trang C đã đồng ý mua từ ông Viêng Hữu Đ với giá 13.000.000 đồng, tiền mượn chúng ông Trang C 1.000.000 đồng cấn trừ số tiền công ông Trang C đã làm thuê 02 vụ lúa là 16.000.000 đồng và tiền vợ ông Trang C mượn ông Viêng Hữu Đ là 4.000.000 đồng. Vì vậy ông Trang C sẽ trả lại xe, giấy tờ kèm theo khi ông Viêng Hữu Đ trả cho ông Trang C số tiền 13.000.000 đồng. Hoặc hai bên không còn nợ nần tranh chấp gì cả. Giữa ông Trang C với ông Viêng Hữu Đ chỉ thực hiện thông qua lời nói không có lập văn bản về việc hai bên thỏa thuận làm công bón phân lúa cũng như mua bán xe và vay mượn tiền với nhau. Không ai biết biết việc mua bán xe giữa hai bên, nhưng con của ông Viêng Hữu Đ là Viêng Thị Hồng T là người đem xe, mang giấy tờ cho ông Trang C. Vì nếu không có mua bán thì làm vì có việc đưa xe, đưa giấy tờ và chìa khóa để ông Trang C điều khiển xe.

** Tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp:*

- Căn cước công dân tên Trang Cận (đối chiếu);

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000048 đối với xe mang biển số 83XX-XXX.XX do Công an huyện K cấp ngày 06/01/2015 mang tên chủ xe là Bùi Minh K1 (đối chiếu);

- Giấy mua bán xe của Doanh nghiệp tư nhân xe máy H đứng tên ông Lê Hoàng N với bà Viêng Thị Hồng T ngày 18/11/2022 (bản đối chiếu);

- Đơn xin miễn án phí;

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải ngày 17/12/2024, các đương sự đã thống nhất:***

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Viêng Thị Hồng T là ông Viêng Hữu Đ và ông Trang C thống nhất thỏa thuận như sau:

- Chiếc xe mang biển số 83XX-XXX.XX do Công an huyện K cấp ngày 06/01/2015 mang tên chủ xe là Bùi Minh K1 hiện tại do ông Trang C là người trực tiếp quản lý và đang quản lý bản chính đối với "Giấy mua bán xe của Doanh nghiệp tư nhân xe máy H đứng tên ông Lê Hoàng N với bà Viêng Thị Hồng T ngày 18/11/2022" và "Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000048 đối với xe

mang biển số 83XX-XXX.XX do Công an huyện K cấp ngày 06/01/2015 mang tên chủ xe là Bùi Minh K1".

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Viêng Thị Hồng T là ông Viêng Hữu Đ và ông Trang C thống nhất thỏa thuận sẽ nhờ Doanh nghiệp tư nhân xe máy H địa chỉ số Y, đường Z, khóm P, phường Q, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xem xét lại chiếc xe trên và xác định giá trị còn lại trước sự chứng kiến của Tòa án để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Những nội dung các đương sự không thống nhất:

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Viêng Thị Hồng T là ông Viêng Hữu Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu ông Trang C trả lại chiếc xe biển số 83XX-XXX.XX và bản chính bản chính đối với "Giấy mua bán xe của Doanh nghiệp tư nhân xe máy H đứng tên ông Lê Hoàng N với bà Viêng Thị Hồng T ngày 18/11/2022" và "Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000048 đối với xe mang biển số 83XX-XXX.XX do Công an huyện K cấp ngày 06/01/2015 mang tên chủ xe là Bùi Minh K1" cho bà Viêng Thị Hồng T.

- Ông Trang C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa hôm nay,

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn trình bày nghĩ rằng ông Viêng Hữu Đ nợ tiền làm công nên con ông Viêng Hữu Đ là Viêng Thị Hồng T đưa ra nhằm thỏa thuận bán trừ tiền công. Hai bên không có giấy tờ mua bán gì đối với chiếc xe này. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không đồng ý.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tại phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm khoản 1 Điều 39, của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 158, 159, 160, 161 và 166 của Bộ luật Dân sự 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Trang C trả lại cho nguyên đơn bà Thêu chiếc xe biển số 83XX-XXX.XX cùng giấy đăng ký xe và "giấy mua bán xe" giữa Doanh nghiệp tư nhân xe máy H và bà Viêng Thị Hồng T. Bị đơn là người cao tuổi dược miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ tranh chấp: bà Viêng Thị Hồng T khởi kiện yêu cầu ông Trang C có nghĩa vụ giao trả cho bà Viêng Thị Hồng T chiếc xe hiệu Future mang biển số 83XX-XXX.XX cùng giấy đăng ký xe và "giấy mua bán xe" giữa Doanh nghiệp tư nhân xe máy H và bà Viêng Thị Hồng T được xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là đòi lại tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn ông Trang C cư trú tại ấp M, xã B, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo nội dung trình bày và tài liệu do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Viêng Thị Hồng T xác định vào ngày 18/11/2022, giữa bà Viêng Thị Hồng T và Doanh nghiệp tư nhân xe máy H có mua bán chiếc xe Future mang biển số 83XX-XXX.XX. Bị đơn ông Trang C cũng thống nhất và xác định hiện tại chiếc xe hiệu Future mang biển số 83XX-XXX.XX cùng giấy đăng ký xe và "giấy mua bán xe" giữa Doanh nghiệp tư nhân xe máy H và bà Viêng Thị Hồng T bản chính đang do bị đơn trực tiếp quản lý, sử dụng. Nội dung này cũng phù hợp với kết quả xác minh tại Doanh nghiệp tư nhân xe máy H. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận việc bà Viêng Thị Hồng T đã mua chiếc xe Future mang biển số 83XX-XXX.XX từ Doanh nghiệp tư nhân xe máy H có địa chỉ: số Y, đường Z, khóm P, phường Q, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng theo "Giấy mua bán xe" ngày 18/11/2022. Do đó, căn cứ vào Điều 105, Điều 160, khoản 1 Điều 161 và Điều 163 của Bộ luật Dân sự xác định bà Viêng Thị Hồng T là chủ sở hữu đối với tài sản là chiếc Future mang biển số 83XX-XXX.XX đã mua từ Doanh nghiệp tư nhân xe máy H kể từ thời điểm xác lập giao dịch cũng như được chuyển giao tài sản vào ngày 18/11/2022. Vì vậy bà Viêng Thị Hồng T được pháp luật bảo vệ quyền đối với tài sản này. Theo quy định của pháp luật về đăng ký phương tiện giao thông thì bà Viêng Thị Hồng T cũng như chủ sở hữu phương tiện trước đây phải tiến hành các trình tự thủ tục theo quy định. Tuy nhiên trong vụ án này không đề cập giải quyết do các bên không tranh chấp về việc này là phù hợp.

[2.2] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định bà Viêng Thị Hồng T là người trực tiếp giao dịch mua bán chiếc xe biển số 83XX-XXX.XX nên là người được toàn quyền định đoạt về tài sản của mình theo quy định tại khoản 1 Điều 105 của Bộ luật dân sự và có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản mà không có căn cứ pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 166 của Bộ luật dân sự đối với ông Trang C.

[2.3] Xét về lời trình bày của ông Trang C việc ông Viêng Hữu Đ đã xác lập giao dịch bán chiếc xe trên cho ông không được ông Viêng Hữu Đ thừa nhận và không

có tài liệu chứng cứ để chứng minh cho việc nên Hội đồng xét xử không đưa ông Viêng Hữu Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là hoàn toàn phù hợp.

[2.4] Đối với giá trị chiếc xe, các bên thống nhất xác định có giá 12.000.000 đồng để làm căn cứ tính án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trang C trả lại chiếc xe nhãn hiệu Future màu đen, biển số 83XX-XXX.XX và bản chính bản chính đối với "Giấy mua bán xe của Doanh nghiệp tư nhân xe máy H đứng tên ông Lê Hoàng N với bà Viêng Thị Hồng T ngày 18/11/2022" và "Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000048 đối với xe mang biển số 83XX-XXX.XX do Công an huyện K cấp ngày 06/01/2015 mang tên chủ xe là Bùi Minh K1" cho bà Viêng Thị Hồng T.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Viêng Thị Hồng T được chấp nhận nên bà Viêng Thị Hồng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đối với ông Trang C là người có nghĩa vụ trả lại tài sản và các giấy tờ có liên quan thì phải chịu án phí theo quy định Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Tuy nhiên ông Trang C là người cao tuổi có yêu cầu miễn án phí nên được miễn án theo điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 235, Điều 271 và Điều 273 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 105, Điều 160, khoản 1 Điều 161, Điều 163, khoản 1 Điều 166 của Bộ luật sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Viêng Thị Hồng T.

- Buộc ông Trang C có nghĩa vụ giao trả cho bà Viêng Thị Hồng T chiếc xe nhãn hiệu Future màu đen, biển số 83XX-XXX.XX và bản chính bản chính đối với "Giấy mua bán xe của Doanh nghiệp tư nhân xe máy H đứng tên ông Lê Hoàng N với bà Viêng Thị Hồng T ngày 18/11/2022" cùng với "Giấy chứng nhận đăng ký xe

mô tô, xe máy số 000048 đối với xe mang biển số 83XX-XXX.XX do Công an huyện K cấp ngày 06/01/2015 mang tên chủ xe là Bùi Minh K1".

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Viêng Thị Hồng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Viêng Thị Hồng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 420.000 (Bốn trăm hai mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ Tòa án số 0006744 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú.

- Ông Trang C phải phí dân sự sơ thẩm nhưng được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2020) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2020); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2020).

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh ST (P.TTr,KT&THA);
- VKSND huyện LP;
- Chi cục THADS huyện LP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thái Ngọc**